

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC NĂM 2022

STT	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Thâm niên công tác	Văn bằng đại học	Hệ DH Năm TN	Ngành DT	Xếp loại TN	Đổi tương		Bổ túc kiến thức	Đổi tương thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
											Tự do	CQ cũ			
1	Nguyễn Thị Văn Anh	Nữ	20/9/1979	Hà Nội	Trường mầm non Hoa Sen - Cầu Giấy - Hà Nội	20 năm	Trường Đại học SPHN	Chuyên tu - 2006	Giáo dục mầm non	TBK		x	Tháng 10/2022		Đã có bài báo đăng trên TCIBOD
2	Nguyễn Thị Phương Châm	Nữ	06/12/1992	Hà Nội	Trường THCS Yên Mỹ - Thanh Trì - Hà Nội	07 năm	Trường Đại học SPHN 2	VLVH - 2018	Sư phạm Vật lý	Giỏi		x	Tháng 12/2021	Miễn TA (CC B1 - HVANND - 2022)	
3	Nguyễn Thị Bích Diệp	Nữ	18/4/1981	Hà Nội	Trường TH Dền Lũ - Hoàng Mai - Hà Nội	17 năm	Trường Đại học SPHN 2	Chính quy - 2003	Giáo dục tiểu học	Khá		x	Tháng 10/2022		
4	Lê Thanh Dung	Nữ	21/02/1997	Hà Nội	Trường THCS Vinschool Times City	02 năm	Trường Đại học SPHN 2	Chính quy - 2019	Sư phạm Vật lý	Giỏi		x	Tháng 10/2022		
5	Nguyễn Thái Dương	Nam	25/10/1977	Hà Nội	Trường THCS Linh Nam - Hoàng Mai - Hà Nội	21 năm	Trường Đại học SPHN	VLVH - 2010	Toán học	Khá		x	Tháng 12/2021	Miễn TA (CC B1 - HVANND - 2022)	
6	Nguyễn Công Đại	Nam	19/11/1994	Hà Nội	Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội	05 năm	Trường Đại học SPHN 2	Chính quy - 2016	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Khá	x		Tháng 10/2022		
7	Hoàng Thị Diệp	Nữ	23/02/1982	Hà Nội	Trường TH Thủy Lĩnh - Hoàng Mai - Hà Nội	15 năm	Trường Đại học SPHN	Từ xa - 2014	Giáo dục tiểu học	Khá		x	Tháng 10/2022	Miễn TA (CC B1 - DHSPHN - 2022)	
8	Thần Thanh Hằng	Nữ	16/12/1997	Hà Nội	Trường THCS Vinschool Times City	03 năm	Trường Đại học SPHN 2	2022	Sư phạm Hóa học	Giỏi		x	Tháng 10/2022		
9	Vũ Thị Thủy Hằng	Nữ	06/12/1979	Hà Nội	Trường THCS Lý Thường Kiệt - Đống Đa Hà Nội	22 năm	Trường Đại học SPHN	Chuyên tu - 2004	Văn	Khá		x	Tháng 10/2022		
10	Bùi Thu Hiền	Nữ	24/9/1979	Hà Nội	Trường mầm non Việt - Bun - Hai Bà Trưng - Hà Nội	22 năm	Trường Đại học SPHN	VLVH - 2016	Giáo dục mầm non	TBK		x	Tháng 10/2022		Đã có bài báo đăng trên TCQLGD
11	Trần Thị Mai Hoa	Nữ	20/8/1993	Hà Nội	Trường THCS Vinschool Thăng Long - Hoàn Đức - Hà Nội	07 năm	Trường Đại học SPHN 2	VLVH - 2018	Sư phạm Hóa học	Giỏi		x	Tháng 10/2022		

STT	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Thấm niên công tác	Văn bằng đại học	Hệ DH Năm TN	Ngành DT	Xếp loại TN	Đối tượng		Bổ túc kiến thức	Đối tượng thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
											Tự do	CQ cũ			
12	Lại Thị Bích Hồng	Nữ	20/10/1988	Thái Bình	Trường mầm non Thăng Long - Hoàng Mai - Hà Nội	16 năm	Trường Đại học SPHN	VL VH - 2012	Giáo dục mầm non	TBK	x		Tháng 10/2022		Đã có giấy xác nhận đăng bài báo trên TCTBGD
13	Lê Đức Huy	Nam	08/6/1982	Tuyên Quang	Văn phòng HDND&UBND huyện Chiêm Hóa - Tuyên Quang	15 năm	Trường DHSP-DH Thái Nguyên	VL VH - 2011	Giáo dục tiểu học	Giỏi		x	Tháng 4/2021	KV1	Đã có giấy xác nhận đối tượng ưu tiên
14	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	10/5/1987	Hà Nội	Trường TH Đại Thắng - Phú Xuyên - Hà Nội	09 năm	Trường Đại học SPHN	Từ xa - 2017	Giáo dục tiểu học	TBK		x	Tháng 10/2022	Miễn TA (CC B1 - DHSPHN - 2022)	Đã có bài báo đăng trên TCTBGD
15	Vũ Thu Huyền	Nữ	19/9/1997	Hưng Yên	Trường Cao đẳng Y được Hà Nội	03 năm	Trường Đại học SPHN	Chính quy - 2019	Quản lý giáo dục	Giỏi		x			
16	Đỗ Thị Thu Hương	Nữ	05/1/1994	Hưng Yên	Trường THCS Vinschool Times City	06 năm	Trường Đại học SPHN 2	Chính quy - 2016	Sư phạm Hóa học	Giỏi		x	Tháng 10/2022		
17	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	22/12/1988	Ninh Bình	Trường quốc tế Đa cấp Anh Việt Hoàng Gia (BVIS Royal)	11 năm	Trường Đại học SPHN	Chính quy - 2011	Giáo dục tiểu học	Khá		x	Tháng 10/2022		
18	Đặng Trung Kiên	Nam	14/4/1996	Hà Nội	Trường THCS Vinschool Times City	05 năm	Trường Đại học SPHN	Chính quy - 2018	Sư phạm Hóa học	Giỏi		x	Tháng 10/2022		
19	Đoàn Diệu Linh	Nữ	05/01/1998	Hà Nội	Trường TH Lỗ mô nốp - Từ Liêm - Hà Nội	02 năm	Trường Đại học SPHN	2020	GDTH-SPTA	Giỏi		x	Tháng 10/2022	Miễn TA	Đã có giấy xác nhận đối tượng ưu tiên. Đã có bài báo đăng trên TCTBGD
20	Lê Tuấn Linh	Nam	01/01/1981	Tuyên Quang	Trường TH Thái Bình - Yên Sơn - Tuyên Quang	19 năm	Trường DHSP-DH Thái Nguyên	Chính quy - 2003	Giáo dục tiểu học	TB		x	Tháng 4/2021	KV1	
21	Nguyễn Thị Xuân Ly	Nữ	26/5/1987	Hà Nội	Trường THCS Vinschool Times City	13 năm	Trường Đại học SPHN	Chính quy - liên thông - 2013	Sư phạm Vật lý	Khá		x	Tháng 10/2022		
22	Nguyễn Phương Nam	Nam	15/11/1996	Hà Nội	Trường THCS Tân Triều - Thanh Trì - Hà Nội	05 năm	Trường Đại học SPHN 2	VL VH - 2019	Sư phạm Toán học	Khá	x		Tháng 10/2022	Miễn TA (CC B1 - DHSPHN - 2022)	
23	Vũ Thị Mai Nga	Nữ	24/01/1985	Hà Nội	Trường TH Thanh Trì - Hoàng Mai - Hà Nội	17 năm	Trường Đại học SPHN	VL VH - 2012	Sư phạm âm nhạc	Khá		x	Tháng 10/2022		
24	Phạm Văn Quang	Nam	26/6/1984	Nam Định	Trường THPT Mỹ Tho - Ý Yên - Nam Định	14 năm	Trường DHNN-DHCHN	Chính quy - 2008	Tiếng Anh Sư phạm	TBK		x	Tháng 10/2022	Miễn TA	Đã có bài báo đăng trên TCTBGD

STT	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Thấm niên công tác	Văn bằng đại học	Hệ DH Năm TN	Ngành DT	Xếp loại TN	Đổi tương		Bổ túc kiến thức	Đổi tương thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
											Tự do	CQ cũ			
25	Nguyễn Văn Quốc	Nam	11/4/1997	Hà Nội	Trường THCS Quang Trung, Đông Đa, Hà Nội	02 năm	Trường Đại học SPHN 2	2020	Sư phạm Lịch sử	Xuất sắc		x	Tháng 12/2021	Miễn TA (CC B1 - DHSPPN - 30/11/2020)	
26	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	20/8/1998	Hà Nội	Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Hà Nội	01 năm	Học viện Quản lý Giáo dục	2021	Quản lý giáo dục	Khá				Miễn TA (Giấy Chứng nhận TA - HVQLGD - 2021)	
27	Ninh Thái Sơn	Nam	07/3/1982	Tuyên Quang	Trường THCS Phú Lưu - Hàm Yên - Tuyên Quang	17 năm	Trường DHSPTDTT Hà Tây	Tại chức - 2007	Giáo dục thể chất	Khá		x	Tháng 4/2021		
28	Phùng Thanh Sơn	Nam	27/12/1975	Hà Nội	Trường THCS Minh Hà - Canh Nậu - Thạch Thất - Hà Nội	26 năm	Trường Đại học Huế	Từ xa - 2003	SP Toán học	Khá		x	Tháng 4/2021		
29	Tạ Thị Thanh Tâm	Nữ	04/8/1974	Hà Nội	Trường TH Linh Đàm - Hoàng Mai - Hà Nội	22 năm	Trường Đại học SPHN	Chuyên tu - 2008	Quản lý giáo dục	Khá		x			
30	Nguyễn Diệu Thảo	Nữ	06/02/1997	Hà Nội	Sinh viên Học viện QLGD		Học viện Quản lý Giáo dục	2022	Quản lý giáo dục	Khá				Miễn TA (Giấy Chứng nhận TA - HVQLGD - 2022)	
31	Trần Thị Thanh Thủy	Nữ	30/11/1998	Hải Phòng	Trường TH School - Đông Đa - Hà Nội	02 năm	Trường Đại học SPHN	2020	GDTH-SPTA	Giỏi		x	Tháng 10/2022	Miễn TA	
32	Cao Thị Hồng Thủy	Nữ	31/7/1980	Nghe An	Trường Tiểu học Minh Cầm - Yên Sơn - Tuyên Quang	18 năm	Trường DHNN-DHCHN	Tại chức - 2004	Tiếng Anh Sư phạm	Khá		x	Tháng 4/2021	Miễn TA	
33	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	24/6/1988	Hà Nội	Trường THCS Lý Thường Kiệt - Đông Đa - Hà Nội	11 năm	Trường Đại học SPHN	Chính quy - liên thông - 2012	Sư phạm Vật lý	Giỏi		x	Tháng 10/2022		
34	Phạm Mạnh Tuất	Nam	28/3/1982	Tuyên Quang	Trường THCS Lục Hành - Yên Sơn - Tuyên Quang	17 năm	Trường DHSPT-DH Thái Nguyên	VLVH - 2013	Sư phạm Sinh học	Khá		x	Tháng 4/2021	KV1	Đã có giấy xác nhận đổi tương ưu tiên
35	Trình Sơn Tùng	Nam	08/7/1994	Hà Nội	Trường THCS Thanh Liệt - Thanh Trì - Hà Nội	07 năm	Trường Đại học SPHN	VLVH - 2020	Sư phạm Toán học	Khá		x	Tháng 12/2021	Miễn TA (CC B1 - DHSPPN - 2022)	
36	Không Thị Vân	Nữ	22/7/1976	Tuyên Quang	Trường TH Nhữ Hân - Yên Sơn - Tuyên Quang	28 năm	Trường DHSPT-DH Thái Nguyên	VLVH - 2011	Giáo dục tiểu học	Giỏi		x	Tháng 4/2021	KV1	Đã có giấy xác nhận đổi tương ưu tiên
37	Nguyễn Thị Vân	Nữ	06/10/1983	Bắc Giang	Trường mầm non Thăng Long - Hoàng Mai - Hà Nội	17 năm	Trường Đại học SPHN	Tại chức - 2009	Quản lý giáo dục	Khá	x				

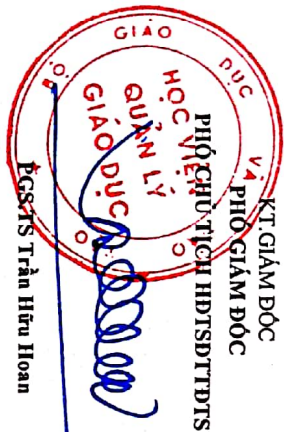
STT	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Đơn vị công tác	Thâm niên công tác	Văn bằng đại học	Hệ DH Năm TN	Ngành DT	Xếp loại TN	Đổi tương		Bổ túc kiến thức	Đổi tương thuộc diện ưu tiên	Ghi chú
											Tự do	CQ cũ			
38	Đỗ Văn Việt	Nam	10/02/1994	Tuyên Quang	Trường TH Tiến Bộ - Yên Sơn - Tuyên Quang	06 năm	Trường Đại học Hùng Vương	VL VH - 2017	Giáo dục tiểu học	Khá		x	Tháng 4/2021		

Ngày 17 tháng 1 năm 2022

Người lập bảng

[Signature]

Lương Minh Phương



PGS.TS Trần Hữu Hoàn